

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2026/HS-ST
Ngày: 06 -01- 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – VĨNH LONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Ngọc Dung
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Văn Hồng
Bà Đặng Thị Lệ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2025/TLST-HS ngày 05/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2025/QĐXXST-HS ngày 18/12/2025 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Văn L, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1981 tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi thường trú và chỗ ở: ấp P, xã H, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị B (đã chết).

Bị cáo có vợ tên Đào Thị M (đã ly hôn), bị cáo có 01 người con sinh năm 2010.

Tiền sự: Không; Tiền án: 03 lần.

- Ngày 24/9/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2018/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/02/2020, chấp hành xong án phí ngày 18/9/2019.

- Ngày 15/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2020/HS-ST, bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm”, chấp hành

xong hình phạt tù ngày 17/6/2021, chấp hành xong án phí ngày 05/8/2022 và ngày 09/02/2023.

- Ngày 11/4/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/12/2024, về án phí chưa thể hiện thụ lý thi hành án.

Về nhân thân:

- Ngày 11/01/2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm cải tạo không giam giữ, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/HS-ST.

- Ngày 07/11/2002 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 (hai mươi bốn) tháng.

- Ngày 18/9/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2008/HS-ST.

- Ngày 24/02/2009 bị Tòa án nhân dân Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2008/HS-ST, bị cáo chấp hành hình phạt là 03 (ba) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2009/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2011, chấp hành xong nghĩa vụ án phí ngày 19/9/2011.

- Ngày 07/5/2025, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H (nay là Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Vĩnh Long) ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/8/2025 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Lê Quốc V, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1990 tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi thường trú và chỗ ở: ấp A, xã H, tỉnh Vĩnh Long. Nghề nghiệp: Làm thuê, Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lê Văn L1 và bà Lê Thị T.

Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị M1, có 01 người con sinh năm 2012

Tiền sự: Không; Tiền án: 02 lần.

- Ngày 23/12/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2013/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/3/2014, chưa nộp án phí.

- Ngày 29/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giao cấu với trẻ em” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2016/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/8/2019, về án phí và trách nhiệm dân sự chưa thi hành.

Về nhân thân:

- Ngày 04/01/2023, Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Long quyết định tiếp nhận người vào cai nghiện tự nguyện tại cơ sở, thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 05/7/2024.

- Ngày 25/11/2024 Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Long tiếp nhận vào cai nghiện tự nguyện, thời gian 06 tháng.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Chị Lê Thị T1, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Trú tại: ấp A, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

2. Chị Đỗ Ngọc T2, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Trú tại: ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

3. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Trú tại: ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

4. Ông Nguyễn Văn B1, sinh năm 1953 (vắng mặt).

Trú tại: ấp P, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Lâm Thị Đ, sinh năm 1949 (vắng mặt).

Trú tại: ấp P, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

2. Anh Trần Văn V1, sinh năm 1985 (vắng mặt).

HKTT: ấp V, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở hiện nay: ấp Q, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

3. Anh Nguyễn Minh T3, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Trú tại: ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

4. Ông Nguyễn Công L2, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Trú tại: ấp Q, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

5. Anh Lê Thanh P, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Trú tại: ấp P, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

6. Anh Dương Thanh P1, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Trú tại: ấp A, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

7. Chị Nguyễn Thị M1, sinh ngày 07/11/1998 (vắng mặt).

Trú tại: ấp A, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

8. Ông Trần Văn H1, sinh ngày 01/01/1956 (có mặt).

Trú tại: ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

9. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1947 (vắng mặt).

Trú tại: ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Lê Quốc V và bị cáo Nguyễn Văn L đã bị kết

án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ ngày 21/10/2024, Dương Thanh P1 điều khiển xe mô tô biển số 60X7-6015 chở Lê Quốc V đi chơi. Trên đường đi, V và P1 nhìn thấy căn chòi nuôi gà của chị Lê Thị T1 có để nhiều bao thức ăn chăn nuôi không có người trông giữ. P1 rủ V lấy bao thức ăn bán lấy tiền tiêu xài thì V đồng ý. P1 và V đi vào bên trong chòi, P1 vác 01 (một) bao thức ăn, V vác 02 (hai) bao thức ăn ra xe. P1 điều khiển xe mô tô chở V cùng 03 (ba) bao thức ăn đến cửa hàng T4 tại ấp P, xã H, tỉnh Vĩnh Long của ông Lê Thanh P để bán, nhưng ông P không mua. Sau đó, P và V bán 03 (ba) bao thức ăn chăn nuôi cho ông Nguyễn Công L2 với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Số tiền này V và P chia nhau mỗi người 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng) và đã tiêu xài hết.

Ngày 20/11/2024 Ủy ban nhân dân xã T (nay là Ủy ban nhân dân xã H) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 198/QĐ-XPVPHC đối với Lê Quốc V về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 12/11/2025 Ủy ban nhân dân xã H ra Quyết định số: 1419/QĐ-TĐC về việc tạm đình chỉ thi hành quyết định số 198/QĐ-XPVPHC ngày 20/11/2024 đồng thời chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 14/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 03 (ba) bao thức ăn chăn nuôi nhãn hiệu NEWWLIFE mã số 511s loại 25kg có tổng giá trị thành tiền là 900.000đ (chín trăm nghìn đồng). Ngày 14/11/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V ra Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự số 7290/QĐ-VPCQCSĐT. Ngày 18/11/2025, Ủy ban nhân dân xã H ra Quyết định hủy bỏ quyết định số 198/QĐ-XPVPHC ngày 20/11/2024.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 09 giờ ngày 09/5/2025 Lê Quốc V cùng với Nguyễn Văn L đi đến khu vực thành phố V (nay là phường L, tỉnh Vĩnh Long) mua ma túy sử dụng. Sau khi sử dụng xong, V điều khiển xe mô tô biển số 71C4-355.86 chở L đi về thì gặp Nguyễn Minh T3 điều khiển xe mô tô đi chung. Khi V và L rẽ vào lộ liên ấp H - ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long, T3 có đi theo một đoạn thì quay xe rời đi. Khi thấy có 02 (hai) đồng dừa khô của chị Đỗ Ngọc T2 để cặp lề lộ không có người trông giữ, V rủ L lấy trộm dừa khô bán lấy tiền tiêu xài thì L đồng ý. V và L chạy tìm vật dụng để đựng dừa khô, L nhặt được 02 (hai) cái bao và cùng V lấy trộm 24 (hai mươi bốn) trái dừa khô bỏ vào 02 (hai) cái bao. V chở L đến cơ sở thu mua dừa khô tại ấp Q, xã H, tỉnh Vĩnh Long do anh Trần Văn V1 làm chủ để bán với giá 440.000đ (bốn trăm bốn mươi nghìn đồng), V đưa cho L 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), giữ lại 240.000đ (hai trăm bốn mươi nghìn đồng), cả hai đã tiêu xài hết. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, chị T2 đến kiểm tra dừa thì phát hiện bị mất 36 (ba mươi sáu) trái dừa khô. Đến ngày 27/5/2025 chị T2 đến Công an xã H trình báo sự việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS, ngày 18/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 (một) chục dừa khô (12 trái) có giá trị thành tiền tại thời điểm định giá ngày 09/5/2025 là 180.000 đồng (một trăm tám mươi nghìn đồng) x 03 (ba) chục dừa khô có giá trị thành tiền là 540.000 đồng (năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

Quá trình làm việc bị cáo Lê Quốc V, bị cáo Nguyễn Văn L và chị Đỗ Ngọc T2 thống nhất số lượng dừa mất trộm là 02 (hai) chục dừa khô (24 trái) có giá trị thành tiền là 360.000 đồng (ba trăm sáu mươi nghìn đồng). Đối với 12 (mười hai) trái dừa khô chị T2 và anh H trình bày bị mất trộm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 20/8/2025 bị cáo Nguyễn Văn L đi bộ trên đường T để ra chợ H2 thuộc xã H, tỉnh Vĩnh Long. Khi đi ngang qua nhà của ông Nguyễn Văn B1 thấy nhà không có người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm tài sản. L đi vào khu vực nhà của ông B1, tìm kiếm xung quanh thì phát hiện trước sân nhà có lắp đặt một mô tơ điện bơm nước nhãn hiệu “Cá sấu” (V) màu xanh, công suất 0,5HP. Bị cáo L tháo các ống nước gắn trên mô tơ lấy mô tơ điện bỏ vào túi nilong màu đen, đi ra đường tỉnh lộ 906 đón xe honda khách đến chợ H2 và bán mô tơ điện cho người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Bị cáo L nhận tiền và tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 246/KL-HĐĐGTS ngày 18/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 (một) mô tơ điện nhãn hiệu “Cá Sấu” (V) màu xanh, công suất 0,5HP đã qua sử dụng có giá trị thành tiền tại thời điểm định giá ngày 20/8/2025 là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Ngày 02/8/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V lập biên bản thu giữ 01 (một) đoạn video liên quan vụ “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 09/5/2025 tại ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long; Ngày 05/10/2025 thu giữ 01 (một) đoạn video liên quan vụ “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 20/8/2025 tại ấp P, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị T1 không yêu cầu bị cáo V bồi thường thiệt hại. Ông Nguyễn Văn B1 không yêu cầu bị cáo L bồi thường thiệt hại. Chị Đỗ Ngọc T2 và anh Phạm Văn H yêu cầu bị cáo L và bị cáo V bồi thường số tiền 360.000 đồng (ba trăm sáu mươi nghìn đồng), hai bị cáo đã bồi thường xong.

Ngày 04/11/2024 Ủy ban nhân dân xã T (nay là Ủy ban nhân dân xã H) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Dương Thanh P1 về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong.

Đối với xe mô tô biển số 71C4-355.86 của vợ bị cáo V là chị Lê Thị M2 cho bị cáo V mượn sử dụng đi làm thuê, bị cáo V sử dụng xe đi trộm cắp tài sản thì chị M2 không biết nên không có căn cứ xử lý. Đối với Nguyễn Minh T3 không tham gia trộm cắp tài sản với bị cáo L và bị cáo V nên không có căn cứ xử lý. Đối với người đàn ông đã mua mô tơ điện do bị cáo Nguyễn Văn L bán, không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

Tại Cáo trạng số: 12/CT- VKSKV4 ngày 05 tháng 12 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Vĩnh Long đã truy tố bị cáo L và bị cáo V về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Vĩnh Long giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo L và bị cáo V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đối với bị cáo L: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Điều 17, 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

Đối với bị cáo V: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Điều 17, 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo làm thuê không ổn định.

Xử lý vật chứng: Không. Đề nghị tiếp tục lưu giữ vào hồ sơ vụ án 01 (một) đoạn video liên quan vụ “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 09/5/2025 tại ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long và 01 (một) đoạn video liên quan vụ “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 20/8/2025 tại ấp P, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

Đề nghị buộc bị cáo L nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc bán mô tơ điện của ông Nguyễn Văn B1 mà L đã tiêu xài; Buộc bị cáo V nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 250.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc bán các bao thức ăn của chị Lê Thị T1 mà V đã tiêu xài.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo L và bị cáo V mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo L và bị cáo V thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng của bị cáo L và bị cáo V là biết lỗi, sẽ cải tạo thành người tốt, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo L và bị cáo V đã thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Lời khai nhận của bị cáo L và bị cáo V tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 21/10/2024 tại ấp A, xã H, tỉnh Vĩnh Long bị cáo Lê Quốc V cùng Dương Thanh P1 có hành vi trộm cắp 03 (ba) bao thức ăn chăn nuôi, nhãn hiệu NEWLIFE mã số 511s loại 25kg của chị Lê Thị T1 có giá trị thành tiền là 900.000đ (chín trăm nghìn đồng). Ngày 09/5/2025 tại ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo V và bị cáo L có hành vi trộm cắp 24 (hai mươi bốn) trái dừa khô của chị Đỗ Ngọc T2 và anh Phạm Văn H, có giá trị thành tiền là 360.000đ (ba trăm sáu mươi nghìn đồng). Ngày 20/8/2025 tại ấp P, xã H, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo L có hành vi trộm cắp 01 (một) mô tơ điện nhãn hiệu “Cá Sấu” (V) màu xanh, công suất 0,5HP (đã qua sử dụng) của ông Nguyễn Văn B1, có giá trị thành tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Do bị cáo V và bị cáo L đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đây là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

[3] Xét thấy vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, hành vi phạm tội của bị cáo L và bị cáo V là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ mục đích tư lợi cá nhân. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo L và bị cáo V do các bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 26/12/2025 bị hại chị Đỗ Ngọc T2 và anh Phạm Văn H có nộp giấy biên nhận nội dung đã nhận 540.000 đồng do bị cáo L

và bị cáo V bồi thường, nay không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác, bị hại chị Lê Thị T1 không yêu cầu bị cáo V bồi thường thiệt hại, bị hại ông Nguyễn Văn B1 không yêu cầu bị cáo L bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Bị cáo L trộm mô tơ điện của ông Nguyễn Văn Bình B2 200.000đ, bị cáo V trộm các bao thức ăn của chị Lê Thị Thúy B3 500.000đ, bị cáo V được chia 250.000đ. Do vậy buộc bị cáo L phải nộp lại số tiền 200.000đ, bị cáo V phải nộp lại số tiền 250.000đ do phạm tội mà có để sung Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 .

[7] Tiếp tục lưu giữ vào hồ sơ vụ án 01 (một) đoạn video liên quan vụ “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 09/5/2025 tại ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long và 01 (một) đoạn video liên quan vụ “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 20/8/2025 tại ấp P, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

[8] Về án phí: Bị cáo L và bị cáo V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L và bị cáo Lê Quốc V phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”.

1.1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 22/08/2025.

1.2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Quốc V 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại chị Lê Thị T1, ông Nguyễn Văn B1, chị Đỗ Ngọc T2 và anh Phạm Văn H không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn L và bị cáo Lê Quốc V bồi thường thiệt hại. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 .

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) để nộp Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Lê Quốc V phải nộp số tiền 250.000đ (hai trăm năm mươi ngàn đồng) để nộp Ngân sách Nhà nước.

- Tiếp tục lưu giữ vào hồ sơ vụ án 01 (một) đoạn video liên quan vụ “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 09/5/2025 tại ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long và 01 (một)

đoạn video liên quan vụ “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 20/8/2025 tại ấp P, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L và bị cáo Lê Quốc V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 4 – Vĩnh Long
- CA tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Hiếu Phụng
- Các bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Ngọc Dung

